TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01/10//2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hồng Phượng.
2. Ông Nguyễn Thanh Danh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 600/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lù Thị Thanh T, sinh năm 1994 (có mặt).

Trú tại: Thôn Tiến Đạt, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn D, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: tổ 55, ấp 5, xã T, huyện L, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 8 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lù Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh D tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2012 có tổ chức lễ cưới, và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống anh D không có trách nhiệm với gia đình, quan hệ tình cảm với người

khác về nhà chửi bới đánh chị. Đến năm 2015 thì mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng, chị về nhà bố mẹ ruột tại huyện B, tỉnh Bình Thuận sinh sống ly thân anh D đến nay, không bàn bạc đoàn tụ. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Con chung: Có 02 cháu Hồ Anh T, sinh ngày 09/9/2013 và Hồ Thị Thùy T, sinh ngày 11/9/2015. Sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi hai cháu T và T không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn anh Hồ Văn D đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa làm việc nên không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

- Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo các Điều 222 đến 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định Điều 70,72, 234 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị T, xử cho chị T được ly hôn anh D. Về con chung: giao cháu Hồ Anh T, sinh ngày 09/9/2013 và Hồ Thị Thùy T, sinh ngày 11/9/2015 cho chị T nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: anh D không đến tham dự phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh D tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2012, đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai (số 26/2014 quyển số 01/2014 ngày 01/8/2014) nên được xem là hôn nhân hợp pháp..

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đã tự sống ly thân từ năm 2015 đến nay mà không bàn bạc đoàn tụ được nên cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T xử cho chị T được ly hôn anh D.

[3].Về con chung: Có hai cháu Hồ Anh T, sinh ngày 09/9/2013 và Hồ Thị Thùy T, sinh ngày 11/9/2015.

Xét thấy, từ khi sinh cháu T ngày 11/9/2015 đến nay chị T là người trực tiếp nuôi hai con, anh D không có trách nhiệm đối với con chung một mình chị T vẫn nuôi con tốt, hiên các cháu còn nhỏ cuộc sống các cháu đã ổn định nên cần căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam giao cháu T và cháu T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị T nuôi con không yêu cầu anh D cấp dưỡng nên không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có nên không xét.

[5] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 8, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Về hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Lù Thị Thanh T, xử cho chị Lù Thị Thanh T được ly hôn anh Hồ Văn D.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Anh T, sinh ngày 09/9/2013 và Hồ Thị Thùy T, sinh ngày 11/9/2015 cho chị Lù Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Hồ Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Hồ Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: không xét.

2. Về án phí:

Chị Lù Thị Thanh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 006613 ngày 14/8/2018 của Chi cục thi hành án huyện Long Thành. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Chị Lù Thị Thanh T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Văn D được quyền làm đơn kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- CCTHADS H. Long Thành;
- VKSND H. Long Thành;
- UBND X. Tam An;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phụng